

Số: ¹¹⁰⁵ / BC-CCHC

Thanh Trì, ngày 28 tháng 12 năm 2016

NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG

BÁO CÁO

Số: 120..... Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2016

Ngày: 03.01.17

Chuyển: 9

Thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2016 và tình hình thực tế tại địa phương. UBND huyện báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện Thanh Trì như sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Kế hoạch CCHC:

Ngay từ đầu năm UBND huyện xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2016 trong đó chỉ đạo Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện tốt trách nhiệm trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC. Phân công cụ thể cho công chức phụ trách công tác CCHC tại ban, phòng, ngành huyện và tại các Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện - xã, thị trấn.

- Công tác kiểm tra CCHC:

+ UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1067/QĐ-CT.UBND ngày 18/8/2016 về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2016, nội dung kiểm tra toàn diện công tác CCHC năm 2016 tại 14 đơn vị, đạt tỷ lệ 60,8% trên tổng số phòng, ban, ngành chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

+ Thực hiện theo Quyết định của UBND huyện Đoàn kiểm tra đã thực hiện đạt 100% kế hoạch đề ra; Sau khi kiểm tra, đoàn kiểm tra đã họp và tham mưu cho UBND huyện ra thông báo kết luận một số mặt làm được, những hạn chế, tồn tại và chỉ đạo khắc phục trong thời gian tới, đồng thời có báo cáo khắc phục những hạn chế theo thông báo kết luận đối với đơn vị mình.

- Kế hoạch tuyên truyền CCHC:

UBND huyện ban hành kế hoạch số 149/KH-UBND, ngày 01/3/2016 về thông tin tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2016, đồng thời triển khai đến các cơ quan ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn đạt được kết quả như sau:

Trên tinh thần kế hoạch của UBND huyện các đơn vị đã quán triệt, tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước từ huyện đến cơ sở, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức nghề nghiệp, tổ chức kinh tế và nhân dân trên địa bàn huyện, thông qua các hình thức với nội dung cụ thể từng đơn vị như:

Đài truyền thanh huyện đã sắp xếp thời lượng hợp lý, lồng ghép trong chương trình thời sự tổng hợp tương đương 143 tin, 10 bài và trong chương trình tìm hiểu pháp luật là 76 kỳ; với tổng thời lượng tương đương 7 giờ, cộng tác trên Báo, Đài PTTH tỉnh Sóc Trăng 17 bài với các nội dung tuyên truyền về quyền và nghĩa vụ, ý thức, kỷ luật, đạo đức công vụ của người cán bộ, công chức trong bộ máy nhà nước; trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết công việc của công dân. Tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-

2020 đã được ban hành tại Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công; hiện đại hóa hành chính nhà nước. Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn huyện; các quy định và thủ tục hành chính trong giải quyết công việc giữa cơ quan hành chính nhà nước với người dân, doanh nghiệp, đặc biệt là thủ tục hành chính trên các lĩnh vực : đất đai, xây dựng, sở hữu nhà ở, thuế, y tế, giáo dục, lao động, bảo hiểm . . . Trên Công thông tin điện tử huyện thường xuyên rà soát, cập nhật Bộ thủ tục hành chính, các văn bản liên quan đến thủ tục hành chính. Kết quả đạt trên 90% nội dung kế hoạch thông tin tuyên truyền cải cách hành chính năm 2016 đã đề ra.

Ngoài ra đối với từng cơ quan đơn vị công khai chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị; trả lời những khó khăn, vướng mắc người dân cũng như phối hợp với Đài truyền thanh đưa tin bài tuyên truyền về cải cách hành chính ở từng đơn vị mình. Các xã, thị trấn phối hợp các ngành đoàn thể triển khai kế hoạch tuyên truyền của từng đơn vị thông qua bằng nhiều hình thức như. Triển khai lồng ghép các cuộc họp nhóm của chi, tổ hội, các câu lạc bộ sinh hoạt định kỳ tháng, quý ra đến tận nhân dân nắm bắt kịp thời các nội dung về CCHC, cải cách TTHC.

Thông qua công tác tuyên truyền về cải cách hành chính, hầu hết các đơn vị, địa phương đã phổ biến, quán triệt sâu rộng đến cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về quan điểm, mục tiêu, nội dung, sự cần thiết phải thực hiện cải cách hành chính và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính... Nhìn chung các ban, phòng, ngành huyện và các xã, thị trấn có xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai nhiệm vụ ở đơn vị mình, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; bước đầu tạo điều kiện cho nhân dân tham gia và giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước và các cán bộ, công chức, viên chức.

Bên cạnh đó, xây dựng các kế hoạch triển khai thực hiện như: Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật; kế hoạch kiểm soát TTHC năm; rà soát, cập nhật lại Bộ thủ tục hành chính mới theo Quyết định của UBND tỉnh ở từng đơn vị; tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử và văn bản điện tử trong cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện;

- Việc phân công người đứng đầu đơn vị phụ trách công tác CCHC và công chức tham mưu thực hiện công tác CCHC:

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 925/KH-UBND ngày 7/11/2016 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trong cải cách thủ tục hành chính. Xác định rõ trách nhiệm của Lãnh đạo cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện trong triển khai thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng chính phủ, đồng thời đẩy mạnh tiến độ, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính; nội dung xác định cụ thể, phân công trách nhiệm thực hiện của người đứng đầu cơ quan hành chính và công chức tham mưu thực hiện công tác cải cách hành chính về thời hạn hoàn thành, kết quả công việc.

- Kế hoạch phát động phong trào thi đua, khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ CCHC

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 2/3/2016 về việc phát động phong trào thi đua năm 2016, Trong đó, phong trào thi đua trong việc thực hiện CCHC với chủ đề “*Trách nhiệm, Công khai, Đúng luật, đúng hẹn*”. Sẽ chọn 6 tập thể và 20 cá nhân tiêu biểu tặng giấy khen của UBND huyện.

- Kết quả bố trí kinh phí triển khai các hoạt động cải cách hành chính:

Năm 2016, đối với hoạt động cải cách thủ tục hành chính, UBND huyện phê duyệt dự toán một số nội dung chi như: Chi tổ chức hội nghị tổng kết và kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2016, chi hỗ trợ tham dự hội thi cải cách hành chính năm 2016 tại tỉnh Sóc Trăng với tổng số tiền trong năm là 25.700.000 đồng.

- Việc chuẩn bị triển khai chấm điểm Chỉ số CCHC cấp xã.

Nhằm đánh giá hiệu quả việc cải cách hành chính trên địa bàn xã, thị trấn, UBND huyện đã chỉ đạo ngành chuyên môn xây dựng bảng chỉ số cải cách hành chính cấp xã, đồng thời đã gửi Sở Nội vụ xem xét, góp ý kiến, và thẩm định. Dự kiến cuối năm sẽ tổ chức triển khai đến các xã, thị trấn tổ chức thực hiện.

II. Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính

1. Cải cách thể chế:

- Tình hình xây dựng, triển khai kế hoạch rà soát văn bản QPPL thuộc phạm vi quản lý; các vấn đề phát hiện và kết quả xử lý trong quá trình rà soát;

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Huyện đã xây dựng Kế hoạch về rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện Thạnh Trị, chỉ đạo ngành chức năng, triển khai thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện. Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện.

- Kết quả triển khai các văn bản QPPL đã ban hành thuộc niên độ kiểm tra:

UBND huyện đã tổ chức hội nghị triển khai một số văn bản luật, trong đó chú trọng triển khai, phổ biến nội dung về Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định 34 của chính phủ nhằm giúp các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn nghiên cứu và thực hiện đúng theo quy định.

- Tình hình tự kiểm tra, kiểm tra việc thực hiện các văn bản QPPL:

Các văn bản đã ban hành: Cấp huyện 4; cấp xã 20.

Kết quả rà soát văn bản QPPL cấp huyện 4 (Nghị quyết HĐND, 1 Quyết định UBND và 1 Chỉ thị UBND), 1 văn bản Chỉ thị không còn phù hợp đã ra Quyết định bãi bỏ theo thẩm quyền (luật ban hành văn bản 2015)

2. Cải cách thủ tục hành chính:

- Tình hình ban hành và triển khai văn bản chỉ đạo, điều hành trong hoạt động kiểm soát TTHC

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 7/1/2016 về việc triển khai thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2016 trên địa bàn huyện đến các cơ quan, ban ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn. UBND huyện đã triển khai chỉ đạo Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND huyện, UBND các xã, thị trấn thực hiện công bố, cập nhật bổ sung thủ tục hành chính và quy trình, thời gian giải quyết các TTHC thuộc thẩm quyền của đơn vị

được UBND tỉnh quy định; Kế hoạch số 925/KH-UBND ngày 7/11/2016 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trong cải cách thủ tục hành chính.

- *Việc niêm yết đăng tải công khai các TTHC*: Tổng số 163 TTHC. có 163 TTHC áp dụng theo ISO.

- *Kết quả thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết.*

Thời gian qua, UBND huyện không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhằm xây dựng đội ngũ CBCCVC giỏi về chuyên môn, năng động, có tác phong, đạo đức tốt, tham mưu tốt hơn cho lãnh đạo trong giải quyết hồ sơ, công việc kịp thời chính xác, đúng luật, đúng hẹn. Huyện đã tập trung thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "Một cửa", "Một cửa liên thông", nhất là việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả và việc mở rộng áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 thích hợp với Bộ thủ tục hành chính áp dụng cấp huyện đã tạo thuận lợi cho tổ chức và công dân trong các quan hệ giao dịch hành chính. Nhìn chung người dân và các tổ chức rất hài lòng.

Đến nay chưa có ý kiến phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương.

- Việc triển khai Đề án thực hiện liên thông các TTHC: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi tại UBND cấp xã:

- **Kết quả giải quyết hồ sơ cho tổ chức, công dân năm 2016**

+ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính huyện: tổng số hồ sơ tiếp nhận 6.965 hồ sơ, hoàn trả 6.965 hồ sơ, không có hồ sơ quá hạn hay trễ hẹn.

+ Cấp xã: Tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết 24.172 hồ sơ, chủ yếu TTHC thuộc lĩnh vực tư pháp - hộ tịch, địa chính - xây dựng, công chứng - chứng thực, bảo hiểm y tế trẻ em và hồ sơ thông thường khác. Nhìn chung không có hồ sơ trễ hẹn.

3. Cải cách bộ máy hành chính nhà nước:

- *Việc ban hành quy định lại chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức biên chế của các phòng chuyên môn theo hướng dẫn của Trung ương:*

Theo Nghị định số 37/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Thông tư hướng dẫn của các Bộ, liên Bộ Trung ương. UBND huyện đã ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn được 13/13 cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện

- *Việc rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của các phòng ban chuyên môn cấp huyện.*

Theo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được UBND huyện quyết định; việc rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của các phòng ban chuyên môn trên cơ sở quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn tự rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc.

- *Kết quả triển khai các quy định về tổ chức bộ máy, biên chế:*

+ *Tình hình thực hiện biên chế của ngành:*

Trên cơ sở giao biên chế của UBND tỉnh; UBND huyện giao chỉ tiêu biên chế năm 2016 cho các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND

huyện Thanh Trì với tổng số 1.246 biên chế trong đó: hành chính huyện 93/96 biên chế (03 hợp đồng trong biên chế); sự nghiệp thuộc UBND huyện 24/26 biên chế (02 hợp đồng trong biên chế; còn khuyết 02); sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo: 1.089/1124 biên chế (89 hợp đồng trong biên chế).

- *Tình hình thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý:*

+ *Tình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đã được phân cấp:*

Ủy ban nhân dân huyện thực hiện đúng theo chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được phân cấp theo Quyết định số 02 của UBND tỉnh Sóc Trăng.

+ *Kết quả thanh tra, kiểm tra, xử lý sau phân cấp:* Từ đầu năm đến nay các phòng ban chuyên môn cấp huyện thực hiện đúng theo chức năng, nhiệm vụ quyền hạn đã được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và chưa có cơ quan chuyên môn nào vượt thẩm quyền quản lý theo phân cấp.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:

- *Việc xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức:*

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập và thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 hướng dẫn thực hiện nghị định số 41 /2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ; Căn cứ Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; Thông tư số 05/2013/TT-BNV ngày 25/6/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 36/2013/NĐ-CP; Quyết định số 2064/QĐ-BNV ngày 31/12/2015 của Bộ Nội vụ phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính tỉnh Sóc Trăng;

Trên cơ sở quán triệt văn bản của cấp trên, UBND huyện triển khai văn bản và hướng dẫn xây dựng Đề án vị trí việc làm của từng phòng ngành hành chính và đơn vị sự nghiệp cấp huyện. Tổng số xây dựng cơ cấu cán bộ, công chức theo vị trí việc làm tại 13 ban, phòng ngành hành chính thuộc UBND huyện với 83 vị trí việc làm. Cơ cấu đầy đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng hoạt động của từng chức danh cụ thể, rõ ràng hơn, tránh sự chồng chéo trong quản lý của từng chức danh, tạo điều kiện cho cán bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Từng cán bộ công chức, nhận thức rõ hơn về vai trò trách nhiệm của từng chức danh đảm trách, từ đó dẫn đến hiệu quả trong quản lý và điều hành, xử lý công việc của từng chức danh chuyên sâu hơn.

- *Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức:*

+ Ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, trong năm:

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức luôn được huyện thường xuyên quan tâm; Trong quý IV/2015 UBND huyện đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2016 về sở Nội vụ tỉnh.

Năm 2016 cử 234 trường hợp tham dự các lớp bồi dưỡng, chuyên môn nghiệp vụ: Dự thi nâng ngạch chuyên viên lên chuyên viên chính 06 cán bộ, công chức lãnh đạo; Cử 03 công chức lãnh đạo, 07 công chức cấp huyện học bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên và ngạch chuyên viên chính; 01 công chức bồi dưỡng theo Đề án 1961 tại Sóc Trăng; 03 công chức tham dự lớp bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên chính năm 2016; cử 02 công chức bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng - An ninh đối tượng 3, khóa 54; 49 cán bộ, công chức xã, thị trấn học lớp bồi dưỡng theo Nghị định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Cử 42 cán bộ, công chức huyện, xã dự lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cải cách hành chính và kỹ năng giao tiếp đạo đức công vụ và nghiệp vụ trả kết quả; Đưa đào tạo

sỹ quan dự bị tại trường Quân khu 9 tỉnh Sóc Trăng 02 trường hợp; cử 3 công chức phụ trách tổ chức bộ máy huyện đi tập huấn phần mềm quản lý công chức, viên chức.

+ Báo cáo nhu cầu đăng ký đào tạo, bồi dưỡng năm 2017 và sau đại học; kế hoạch bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức.

+ Đăng ký cử 74 Trưởng ban nhân dân ấp ở các xã, thị trấn tham dự hội nghị tập huấn tôn giáo tại Sóc Trăng.

+ Đăng ký cử 01 lãnh đạo UBND huyện dự lớp bồi dưỡng năng lực, kỹ năng lãnh đạo quản lý tại Học viện Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.

+ Mức độ thực hiện kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đã đề ra: Thực hiện đúng theo kế hoạch đăng ký và cử cán bộ, công chức, viên chức dự các lớp bồi dưỡng, chuyên môn nghiệp vụ đúng theo chiêu sinh của Sở Nội vụ tỉnh.

- *Tình hình tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức:*

Việc bổ nhiệm tuân thủ đúng quy định: Luật cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 ngày 13/11/2008; Luật viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010; Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/03/2010 của Chính phủ quy định về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010 của Chính phủ, sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng và quản lý viên chức; Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg, ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, từ chức cán bộ lãnh đạo. Cán bộ lãnh đạo đến tuổi nghỉ hưu hoặc luân chuyển, chuyển công tác đều có phương án bổ sung, thay thế kịp thời, công tác bổ nhiệm cán bộ được thực hiện đúng quy trình, công khai minh bạch; cán bộ được bổ nhiệm đều thuộc diện quy hoạch, đảm bảo điều kiện tiêu chuẩn, được tin nhiệm cao; Theo chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của UBND huyện, trên cơ sở nguồn cán bộ đã quy hoạch, tiêu chuẩn của cán bộ, độ tuổi, sức khỏe, trình độ, năng lực công tác, năng lực quản lý, đạo đức của cán bộ được thực hiện đúng theo quy trình. Đầu năm đến nay bổ nhiệm, điều động bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm 61 (HC&SN 9, GD&ĐT 52); bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp 49 và phê chuẩn ban đại diện người cao tuổi huyện.

+ Kết quả bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức: Kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức: đảm bảo đúng quy trình, quy định các văn bản hướng dẫn như: Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức; Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức; trong năm đã Quyết định xử lý kỷ luật 01 viên chức bằng hình thức “buộc thôi việc” do vi phạm vào khoản 5, điều 13 của Nghị số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ.

- *Tình hình sử dụng hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn:* Việc sử dụng biên chế hợp đồng lao động đúng theo chuyên môn và vị trí công việc cần hợp đồng đầu năm đến nay hợp đồng 94 lao động làm nhiệm vụ chuyên môn.

+ Hợp đồng lao động làm nhiệm vụ chuyên môn cơ quan hành chính: 04 biên chế

+ Hợp đồng sự nghiệp giáo dục: hợp đồng chuyên môn 89, trong đó (23 trong biên chế, 66 giáo viên mầm non có thời hạn).

+ Sự nghiệp Văn hóa - Thông tin: 02 hợp đồng chuyên môn .

+ Sự nghiệp Văn hóa - Thông tin: 02 hợp đồng chuyên môn không biên chế.

- *Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức:*

+ Nghỉ hưu, nghỉ việc hưởng chế độ bảo hiểm xã hội 08; chuyển mã ngạch cho viên chức 885; nâng lương thường xuyên 416 (HC&SN 18, GD&ĐT 398); nâng lương trước thời hạn 38 (HC&SN 03, GD 35); nâng phụ cấp thâm niên nghề 713; hưởng phụ cấp thâm niên nghề 23; chấm dứt HĐLĐ 9 viên chức văn phòng ĐKQSD đất về tỉnh và trợ cấp thôi việc 04 viên chức văn phòng ĐKQSDĐ; chấp thuận hợp đồng lao động có thời hạn 69 nhân viên và tiếp nhận 02 viên chức về công tác tại huyện (ngoài tỉnh 01).

+ Việc thực hiện Đề án tinh giản biên chế: Sau khi tiếp thu quán triệt Nghị định số 108/2015. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Đề án thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ giai đoạn từ năm 2015 đến 2021: tổng số đăng ký tinh giản biên chế 141 người, trong đó: Nghỉ hưu trước tuổi 123 người; nghỉ thôi việc ngay 18 người: Trong năm quyết định tinh giản 14 trường hợp theo Nghị định số 108 của Chính phủ, trong đó: nghỉ hưu trước tuổi 8 trường hợp, thôi việc ngay 6 trường hợp; đồng thời giải quyết nghỉ hưu trước tuổi 01 trường hợp theo Nghị định 26/2015/NĐ-CP ngày 09/03/2015 của Chính phủ.

+ *Chuyển đổi định kỳ vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức:* Năm 2016 UBND huyện không có xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác; nhưng có chuyển đổi từ vị trí công tác theo nhu cầu của địa phương đối với 02 chức danh Tài chính - Kế toán cấp xã.

+ *Chi trả phụ cấp cho công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã:*

Thực hiện theo Quyết định 08/2015/QĐ-UBND ngày 3/3/2015 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc quy định chế độ phụ cấp đối với cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Đối với chi trả phụ cấp cho 2 nhân sự của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã là 250.000/nhân sự/tháng, đã thực hiện đúng theo quy định.

+ *Việc tổ chức làm việc ngày thứ bảy:* Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện đã có sự quan tâm, chỉ đạo, chủ động triển khai công tác làm việc ngày thứ bảy. Trên cơ sở bám sát văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên, Phòng Nội vụ đã tham mưu, trình Ủy ban nhân dân huyện ban hành nhiều văn bản và tổ chức kiểm tra, đôn đốc, Đài truyền thanh, các cơ quan ban ngành, các ngành đoàn thể cũng tích cực tuyên truyền về ngày làm việc thứ bảy. Hiện nay công tác tổ chức làm việc ngày thứ bảy vận hành khá tốt, người dân đã biết và đến liên hệ giải quyết công việc với cơ quan nhà nước vào ngày này. Tuy nhiên, số lượng hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả vào ngày thứ bảy tại các xã, thị trấn trong toàn huyện ít hơn nhiều so với ngày làm việc bình thường, chủ yếu là chứng thực; do đặc thù công việc, trình độ chuyên môn, chức năng, nhiệm vụ của mỗi cán bộ, công chức không giống nhau, nên không thể bố trí cán bộ làm việc luân phiên và nghỉ bù theo qui định, kinh phí để chi trả lương cho cán bộ, công chức cũng như các chi phí khác để tổ chức làm việc vào các ngày thứ bảy hàng tuần là rất khó khăn, các xã, thị trấn phải chi từ nguồn kinh phí giao trong dự toán đầu năm của huyện.

5. Cải cách tài chính công:

- *Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 tại địa phương:*

+ Hàng năm các đơn vị được giao quyền tự chủ thực hiện xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ ngay từ đầu năm dựa trên các định mức, chế độ quy định của cấp có thẩm quyền, trong quá trình thực hiện thủ trưởng các đơn vị đảm bảo đáp ứng được nhu cầu hoạt động và tiết kiệm để tăng thu nhập cho cán bộ công chức; cuối năm một số đơn vị tiết kiệm thêm kinh phí hoạt động có rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp để tăng thu nhập cho cán bộ công chức.

+ Từng đơn vị có thực hiện công khai, minh bạch về quản lý ngân sách, thu chi tài chính trong đơn vị.

+ Tình hình sử dụng biên chế và kinh phí trong năm: Kinh phí giao cho các cơ quan thực hiện chế độ tự chủ được xác định và giao hàng năm trên cơ sở biên chế được cấp có thẩm quyền giao, kể cả biên chế dự bị (nếu có) và định mức phân bổ ngân sách nhà nước tính trên biên chế; các khoản chi hoạt động nghiệp vụ đặc thù theo chế độ quy định.

+ Đa số các đơn vị xây dựng mức chi tăng thu nhập dựa trên mức độ hoàn thành nhiệm vụ và mức tăng thu nhập bình quân cho từng cán bộ công chức

+ Kết quả thực hiện tăng thu nhập cho cán bộ, công chức theo quy chế chi tiêu nội bộ của các đơn vị năm 2016 là 920 triệu đồng.

+ Kết quả ứng dụng các phần mềm quản lý, điều hành ngân sách của địa phương: thực hiện tốt phần mềm quản lý ngân sách (hỗ trợ tổng hợp quyết toán ngân sách vào cuối năm) do Bộ tài chính phát hành.

Ngoài ra, 10 xã, thị trấn thực hiện tự chủ khoán chi hành chính theo Nghị định 117/2013/NĐ-CP, ngày 07/10/2013 của Chính phủ; các đơn vị xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ dựa trên các định mức, chế độ quy định của cấp có thẩm quyền, trong quá trình thực hiện các đơn vị cố gắng đảm bảo được nhu cầu hoạt động đơn vị nhưng năm 2015 10 xã, thị trấn chưa tiết kiệm được kinh phí để tăng thu nhập cho cán bộ công chức do nguồn kinh phí hoạt động của ngân sách xã, thị trấn chưa đáp ứng nhu cầu thực tế (theo Nghị quyết 12/2010/NQ-HĐND, ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh Sóc Trăng về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương tỉnh Sóc Trăng giai đoạn ổn định 2011-2015, kinh phí hoạt động của ngân sách xã, thị trấn thuộc các huyện định mức phân bổ là 400 triệu đồng/xã, thị trấn/năm), hiện tại bình quân 33,3 triệu đồng/tháng.

Trong năm 2016 các xã, thị trấn xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ dựa trên các định mức, chế độ quy định của cấp có thẩm quyền, trong quá trình thực hiện các đơn vị cố gắng đảm bảo được nhu cầu hoạt động và đang điều chỉnh, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ cố gắng cắt giảm một số nội dung chi đảm bảo thật tiết kiệm để dành một phần ít kinh phí cuối năm tăng thu nhập cho cán bộ công chức.

- *Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức khoa học và công nghệ:*

+ UBND huyện có văn bản chỉ đạo giao phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý thực hiện cơ chế tự chủ.

+ Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trực đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ: 7/7 đơn vị.

+ Thực hiện nguyên tắc quản lý tài chính và hiệu suất lao động, nhằm tạo nguồn tăng thu nhập cho cán bộ công chức, sử dụng vốn ngân sách nhà nước có hiệu quả, đúng

quy định và các đơn vị sự nghiệp có thực hiện công khai, minh bạch về quản lý ngân sách tại các đơn vị sự nghiệp theo quy định.

+ Có 7/7 đơn vị xây dựng mức chi tăng thu nhập dựa trên mức độ hoàn thành nhiệm vụ và hệ số tăng thu nhập chia theo chức vụ, lĩnh vực phụ trách.

+ Tỷ lệ các đơn vị thực hiện chi tăng thu nhập trong kỳ đạt 100%

+ *Việc thực hiện Chỉ thị 24/2007/CT-TTg ngày 01/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chấn chỉnh việc thực hiện các quy định của Pháp luật về phí, lệ phí, chính sách huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân:*

- Căn cứ Công văn số 8293/BTC-TTr, ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính về việc chấp hành pháp luật về phí, lệ phí; căn cứ Công văn số 861/UBND-TH ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc chấp hành pháp luật về phí, lệ phí; Công văn số 2402/STC-VG, ngày 30/7/2015 của Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng, về việc thực hiện kiểm tra, thông báo và nhắc nhở các tổ chức, cá nhân thực hiện Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND, ngày 11/6/2015 của UBND tỉnh Sóc Trăng. UBND huyện đã ban hành Công văn số 532/UBND, ngày 20/8/2015 về việc chấp hành pháp luật về phí, lệ phí trên địa bàn huyện Thạnh Trị. Nhìn chung, các ngành có liên quan, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, thu các khoản phí, lệ phí đúng định mức và công khai thu chi, quản lý và sử dụng đúng quy định.

- Việc sử dụng phần mềm kế toán ngân sách xã: 10/10 đơn vị đang triển khai sử dụng (công ty phần mềm MISA).

- Có 78/78 đơn vị đang sử dụng phần mềm quản lý tài sản (công ty phần mềm MISA).

6. Hiện đại hoá hành chính:

- *Tình hình ứng dụng CNTT tại các cơ quan Đảng, Chính quyền, Đoàn thể cấp huyện và xã, thị trấn*

Hoạt động CNTT hiện nay được ứng dụng rộng rãi tại các cơ quan ban ngành, đoàn thể huyện, bước đầu đem lại hiệu quả trong công tác quản lý Nhà nước. Hầu hết cán bộ, công chức đều sử dụng thành thạo máy vi tính; một số phần mềm được ứng dụng trong các cơ quan như phần mềm kế toán Misa, phần mềm quản lý nhân sự, quản lý văn bản và hồ sơ công việc... Tuy nhiên, các phần mềm chạy trên máy hiện nay chỉ hoạt động đơn lẻ hoặc mạng nội bộ của cơ quan, chưa liên thông được giữa các cơ quan HCNN với nhau.

+ *Về công nghệ thông tin:*

Cơ sở vật chất phục vụ ứng dụng CNTT được cải thiện đáng kể trong thời gian qua. 100% các cơ quan, đơn vị được trang bị máy vi tính để phục vụ trong công việc và có kết nối mạng nội bộ (LAN). Từ mạng LAN các đơn vị đã hình thành mạng diện rộng kết nối với các đơn vị trực thuộc và các xã, thị trấn.

Hiện nay các cơ quan Ban, Ngành huyện có trung bình 95% số lượng máy vi tính/cán bộ công chức; các xã, thị trấn trung bình 85% số lượng máy vi tính/cán bộ công chức, nên việc truy nhập thông tin ở các cơ sở còn nhiều khó khăn. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thư điện tử (Gmail) trong trao đổi công việc chiếm 95%.

Một số cơ quan, đơn vị đã triển khai ứng dụng phần mềm hệ thống dữ liệu điện tử trong tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính như: UBND huyện, Thị trấn Phú Lộc, xã Vĩnh Lợi, Lâm Tân, Thạnh Trị và Thị trấn Hưng Lợi.

Kết quả triển khai, áp dụng, duy trì, mở rộng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO trong hoạt động các cơ quan hành chính Nhà nước đạt tỷ lệ 100% kế hoạch.

Công thông tin điện tử của huyện <http://www.thanhtri.soc trang.gov.vn> từng bước hoạt động hiệu quả, các mục nội dung thông tin được Ban biên tập thường xuyên cập nhật, đăng những tin tức phản ánh kịp thời về các lĩnh vực kinh tế - xã hội, chính trị và các văn bản chỉ đạo điều hành của huyện. Hiện các đơn vị trực thuộc UBND huyện có *Trang thông tin điện tử* riêng là Phòng Giáo dục và Đào tạo.

+ *Về hệ thống quản lý văn bản điện tử:*

Phần mềm quản lý văn bản qlvb.thanhtri.soctrang.gov.vn đã được cài đặt cho 13 phòng chuyên môn thuộc UBND huyện và đã được Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông tỉnh tập huấn sử dụng một số phân hệ như quản lý văn bản đến, đi (văn thư) vào tháng 7/2015. Nhưng đến nay vẫn chưa chính thức đưa vào sử dụng.

+ *Về hệ thống thư điện tử:*

Hiện nay, 95% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thư điện tử (Gmail, Yahoo) trong trao đổi công việc như: thông báo, lịch công tác, giấy mời họp. Tuy nhiên, hệ thống thư điện tử mail này còn hạn chế về chế độ bảo mật nên gặp khó khăn trong trao đổi công việc chuyên môn có tính bảo mật. Vừa qua hệ thống thư điện tử đã được cung cấp với tên qlvb.thanhtri.soctrang.gov.vn nhưng đến nay hệ thống này vẫn chưa được sử dụng tại các cơ quan, đơn vị.

+ *Về hệ thống một cửa điện tử:*

Từ năm 2011 - 2015, hệ thống “Một cửa điện tử” đã được đầu tư, triển khai ứng dụng trong cải cách hành chính tại các đơn vị: UBND huyện, Thị trấn Phú Lộc, xã Vĩnh Lợi, xã Lâm Tân, Thạnh Trị, Thị trấn Hưng Lợi. Tuy nhiên, trong vận hành còn gặp nhiều khó khăn như: Lỗi phần mềm khi cài đặt; khả năng tiếp cận và sử dụng các phần mềm của cán bộ và chuyên viên còn hạn chế, chủ yếu hoạt động bằng hình thức thủ công; một số lĩnh vực hành chính không nhập máy được vì không thể truy nhập vào trang chủ hồ sơ hành chính, nhất là lĩnh vực địa chính. Hệ thống kết nối giữa Tổ một cửa với các cơ quan chuyên môn chưa liên kết được. Hệ thống đường truyền chậm, nên khó truy nhập, gây khó khăn trong việc cập nhật và tra cứu văn bản. Không in được phiếu hẹn trên hệ thống nên không sử dụng được mã vạch, do đó người dân không tự tra cứu hồ sơ.

Nhìn chung, hệ thống “Một cửa điện tử” từ khi lắp đặt đến nay chưa đạt được mục tiêu hiện đại hóa và ứng dụng CNTT trong cải cách thủ tục hành chính.

+ *Về hệ thống công thông tin điện tử:*

Nội dung trên cổng thông tin điện tử của huyện có bước chủ động trong cập nhật và cung cấp đầy đủ thông tin về chủ trương, chính sách pháp luật Nhà nước, thủ tục hành chính, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành và thông tin về hoạt động của bộ máy Nhà nước của huyện,... góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch. Tạo điều kiện cho tổ chức, doanh nghiệp, công dân tiếp cận nhanh các chủ trương, chính sách, pháp luật và thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của bộ máy, đội ngũ công chức Nhà nước. Tuy nhiên, cổng thông tin điện tử hoạt động chưa ổn định, hệ thống đường truyền đăng tải thông tin, văn bản quá chậm nên việc truy nhập thông tin còn hạn chế.

+ *Về hệ thống hội nghị truyền hình:*

Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đã được kết nối từ tỉnh đến huyện và ngày càng phát huy hiệu quả sử dụng rộng rãi, góp phần tiết kiệm nhân lực, thời gian và kinh phí quản lý hành chính.

- Xây dựng, áp dụng, duy trì, mở rộng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; UBND huyện tiếp tục duy trì thực hiện quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO, ban hành quyết định công bố hệ thống quản lý chất lượng trên 17 lĩnh vực tại 12 phòng ban ngành cấp huyện và đã triển khai thí điểm tại thị trấn Phú Lộc.

- *Tình hình triển khai xây dựng trụ sở cơ quan hành chính cấp xã:* Từ đầu năm đến nay không có công trình xây dựng trụ sở hành chính ở cấp xã.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào quy trình giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo một cửa liên thông cũng đã góp phần chống quan liêu, cửa quyền, nhũng nhiễu; nâng cao đạo đức, tinh thần trách nhiệm trong đội ngũ cán bộ, công chức; làm minh bạch hoạt động của bộ máy hành chính

Việc thực hiện chế độ phụ cấp đối với công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được đảm bảo theo Quyết định số 08/QĐ-UBND, ngày 03/03/2015 của UBND tỉnh Sóc Trăng.

7. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Thực hiện Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ, UBND huyện đã ban hành Công văn số 90/CT.UBND-HC ngày 02/02/2016 tiếp tục triển khai thực hiện liên thông các thủ tục hành chính; Công văn số 81/UBND-VX, ngày 28/01/2016 tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử và văn bản điện tử trong cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Thạnh Trị. Trong đó chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về việc triển khai thực hiện Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg tại UBND huyện đến tổ chức và cá nhân; Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện thống kê, rà soát danh mục TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa, TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông; thực hiện thống kê mẫu, quy trình, các bước thực hiện.... niêm yết công khai tại bảng niêm yết của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại đơn vị.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện đặt tại Văn phòng HĐND&UBND huyện được bố trí 03 công chức (02 công chức thuộc biên chế Văn phòng HĐND & UBND huyện và 01 viên chức thuộc biên chế Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện).

Thực hiện Quyết định 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ, UBND Huyện đã chỉ đạo đầu tư xây dựng và trang bị các trang thiết bị cần thiết đảm bảo phục vụ công tác cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại huyện có vị trí khá thuận lợi, được bố trí nằm cạnh Quốc lộ IA, có lối đi riêng dành cho công dân khi đến liên hệ làm việc, với tổng diện tích 88,30 m², đáp ứng nhu cầu của dân khi đến liên hệ làm việc như bàn ghế làm việc của công chức, ghế chờ, nước uống dành cho người dân, trang bị máy điều hòa. Hiện đã được trang bị hệ thống một cửa điện tử như 01 hộp bắt số, 05 thiết bị gọi số, 05 máy vi tính, 01 máy in, 01 amly.

8. Thực hiện Chỉ thị số 10/CT-CTUBND, ngày 28/12/2014

Tiếp tục thực hiện tinh thần Chỉ thị 10/CT-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh, tinh thần trách nhiệm thủ trưởng của từng đơn vị tiếp tục được nâng cao, có biện pháp tự kiểm tra, quản lý giờ giấc làm việc của cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền và sử dụng hiệu quả thời gian làm việc tại đơn vị. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về TTATGT; tác hại của rượu, bia; giáo dục cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện nâng cao ý thức kỷ luật, không uống rượu, bia trong giờ làm việc, hoặc khi thi hành công vụ; không tổ chức uống rượu, bia trong công sở; thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về an toàn giao thông.

Qua tổ chức thực hiện, hiệu quả sử dụng thời giờ làm việc của cơ quan, đơn vị, các ngành, các đơn vị cơ sở có sự chuyển biến tích cực, tạo sự chuyển biến đồng bộ trong thực hiện nên ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về sử dụng thời giờ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên rõ rệt như: đi trễ về sớm, chát, chơi game trong giờ làm việc, uống rượu, bia trong giờ hành chính...

9. Thực hiện một số nhiệm vụ khác

- *Các hoạt động hướng tới doanh nghiệp*: Thời gian qua, UBND huyện tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các thủ tục hành chính, thời gian thực hiện các thủ tục hành chính; rà soát, đề xuất cắt giảm và đơn giản hóa thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, nhất là thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của địa phương nhằm đảm bảo cho các doanh nghiệp thực hiện các thủ tục theo quy định một cách thuận lợi nhất. Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cho hộ kinh doanh được đảm bảo đúng thời gian qui định. Bên cạnh, UBND huyện đã chỉ đạo ngành chuyên môn phối hợp tổ chức lấy ý kiến các doanh nghiệp và hộ kinh doanh, đóng góp dự thảo kế hoạch phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn huyện.

- *Công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo của công dân*: Từ đầu năm đến nay đã tiếp nhận 04 đơn khiếu nại, trong đó: 01 đơn khiếu nại về hành vi hành chính, 03 đơn khiếu nại việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND huyện; 01 đơn tố cáo. Kết quả: giải quyết 04/04 đơn khiếu nại đạt tỷ lệ 100%, Trong đó: ban hành 03 quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại, ban hành 01 Công văn chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp các ngành có liên quan điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Đơn tố cáo đã được Thanh tra làm rõ và đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cấp huyện, UBND xã liên quan xử lý người bị tố cáo theo quy định pháp luật.

III- NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ:

1- Ưu điểm:

- Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Huyện ủy - UBND huyện trong công tác cải cách thủ tục hành chính.

- Công tác cải cách hành chính ở các đơn vị thực hiện nghiêm; việc rà soát niêm yết thủ tục hành chính được quan tâm triển khai thực hiện kịp thời; cập nhật sổ sách theo dõi, nhất là hoạt động của tổ một cửa ở UBND huyện và các xã, thị trấn đảm bảo quy định.

- Các hoạt động khác về cải cách thể chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cải cách tài chính công, ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng hệ

thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 được triển khai nghiêm túc và có hiệu quả.

2- Khó khăn:

- Cơ sở vật chất phục vụ công tác cải cách hành chính mặc dù được quan tâm nhưng chưa đáp ứng được tình hình thực tế. Một số đơn vị do nguồn kinh phí có khó khăn, nên việc đầu tư xây dựng chưa đảm bảo theo quy định, nhất là ở cấp xã; trang thiết bị cần thiết để giải quyết công việc chưa đổi mới, đã cũ, có nơi bị hư hỏng; hệ thống điện tử trong vận hành chưa thông.

- Một số ít công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã có thay đổi, nên việc am hiểu về CCHC chưa sâu sát, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện thủ tục hành chính, phần mềm quản lý còn hạn chế.

- Cán bộ, công chức làm công tác cải cách hành chính là kiêm nhiệm, nên cũng ảnh hưởng và chi phối công việc, trong tham mưu thiếu sâu sát.

3- Kiến nghị, đề xuất:

- Thường xuyên mở lớp đào tạo, bồi dưỡng, triển khai ứng dụng phần mềm, khoa học quản lý cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, xã, đặc biệt là kỹ năng giao tiếp trong thực thi công vụ cho cấp xã.

- Thường xuyên kiểm tra khắc phục các lỗi trong hệ thống “Một cửa điện tử” ở các điểm đã được đầu tư và triển khai ứng dụng CNTT trong cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt là góp phần trong thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2008 giai đoạn 2016-2017 theo Quyết định số 1772/QĐ-UBND, ngày 29/7/2016 của UBND tỉnh Sóc Trăng ở các xã, thị trấn.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng;
- TT.UBND huyện;
- Các ban, phòng, ngành cấp huyện;
- Lưu VT- VP.



					Sóc Trăng					
I	Lĩnh vực đăng ký kinh doanh									
1	Thủ tục hành chính: cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với hộ kd (có điều kiện)	20	20		03 ngày (X)	100%	0%	QĐ số 176/2012/TT ngày 23/10/2012 của Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp	100.000	15% nộp ngân sách, 85% Phòng TC_KH
2	Thủ tục hành chính: cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với hộ kd (không có điều kiện)	186	186		03 ngày (X)	100%	0%	Như trên	100.000	Như trên
3	Thủ tục hành chính: thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh	138	138	0	03 ngày (X)	100%	0%	Như trên	100.000	Như trên
II	Đủ điều kiện hoạt động trò chơi điện tử	20	20	0	07 ngày	100%				
III	Cấp GPKD thuốc lá lẻ	0	0	0	15 ngày			Thông tư 77/2012/TT-BTC	100.000	50% nộp ngân sách, 50% Phòng HT-KT
IV	Cấp GPKD lẻ rượu	0	0	0	15 ngày			Thông tư 77/2012/TT-BTC	100.000	Như trên
V	Cấp giấy chứng nhận ĐK phương tiện thủy nội địa	2	2	0	3 ngày			Thông tư số 47/TT-BTC	70.000	Như trên
1	Lĩnh vực hành chính tư pháp									
2	Chứng thực bản sao từ bản chính	296	296	0	Trong ngày			QĐ số 27/2009/QĐ-UBND ngày 18/08/2009 của UBND tỉnh ST quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực trên	2.000đ/trang; từ trang thứ 3 trở lên thì mỗi trang thu không quá 1.000đ/trang; tối đa	nộp ngân sách 100%

								địa bàn tỉnh ST	không quá 100.000đ/ bản	
3	Chứng thực chữ ký									
4	Chứng thực chữ ký của người dịch	22	22					Như trên		Như trên
5	Cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ hộ tịch	38	38					QĐ số 05/2011/QĐ-UBND ngày 30/01/2011 của UBND tỉnh Sóc Trăng V/v quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh ST	8.000	20% nộp ngân sách, 80% chi phòng Tư Pháp
6	Đăng ký việc thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính trong giấy khai sinh	162	162	0	3 ngày			Như trên	28.000	Như trên
7	Đăng ký kết hôn	23	23		15 ngày			Như trên	1.500.000	Như trên
VI	Đăng ký điều chỉnh nội dung trong sổ hộ tịch và các giấy tờ hộ tịch khác	5	5					Như trên	75.000	
	Lĩnh vực Lao động tiền lương									
VII	Đăng ký khai trình sử dụng lao động	7	7	0	3 ngày	100%	0%	Không thu phí		
	Lĩnh vực xây dựng									
VIII	Cấp giấy phép xây dựng công trình nhà ở	92	92	0	07 ngày (X)	100%	0%	QĐ số 22/2012/QĐ-UBND ngày 9/4/2012 của UBND tỉnh ST V/v định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với lệ phí cấp giấy phép XD trên địa bàn tỉnh ST	30.000	90% nộp ngân sách nhà nước, 10% chi Phòng HT-KT
IX	Lĩnh vực địa chính									
1	*Thừa kế, Cho tặng, chuyển nhượng	2575	2575	0	25 ngày làm việc (X)	100%		QĐ số 34/2011/QĐ-UBND V/v ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm	*Lệ Phí Thẩm định: (QĐ	* Lệ phí thẩm định, Lệ phí cấp giấy



								định cấp quyền sử dụng đất, phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai, phí đo đạc, lập bản đồ địa chính, lệ phí địa chính, lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	21/2014/QĐ-UBND: trang 3-4) *Lệ phí địa chính: (QĐ 21/2014/QĐ-UBND: trang 6) *Lệ phí đo đạc: (QĐ 21/2014/QĐ-UBND: trang 4-5)	chứng nhận QSD đất và tài sản gắn liền với đất Trích nộp kho bạc: 20%. Trích lại 80% sử dụng vào kinh phí hoạt động cơ quan * Lệ phí đo đạc: trích lại 100% sử dụng vào kinh phí hoạt động cơ quan.
2	*Cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.	190	190	0	20 ngày làm việc	100%		Như trên		Như trên
3	*Điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	52	52	0	Chuyển mục đích: 20 ngày làm việc	100%		Như trên		Như trên
4	*Hợp thức hóa quyền sử dụng đất	409	409	0	22 ngày làm việc	100%		Như trên		Như trên
5	*Đăng ký tách, nhập thửa	83	83	0	18 ngày làm việc	100%		Như trên		Như trên
6	*Đăng ký cam kết bảo vệ môi trường	37	37	0	10 ngày làm việc	100%		Không thu phí		
7	Trả đất	15	15		25 ngày làm việc			QĐ số 34/2011/QĐ-UBND		
8	Chuyển đổi quyền sử dụng đất	17	17		25 ngày làm việc			QĐ số 34/2011/QĐ-UBND		
Tổng		6.965	6.965							



Đơn vị: **THANH TRÌ**

Mẫu số 2

**MẪU BÁO CÁO QUÍ I/2014 VỀ THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
TẠI “MỘT CỬA” XÃ, THỊ TRẤN**

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN:

- Số lượng cán bộ bố trí làm nhiệm vụ CCHC tại phòng, ngành huyện: 5-7 người
- Công khai thủ tục hành chính theo quy định hiện hành: có Không
- Tự đánh giá thực hiện: Tốt khá trung bình yếu
- Tổng hợp kết quả giải quyết hồ sơ hành chính
- Tổng hợp kết quả giải quyết hồ sơ hành chính

S TT	LOẠI CÔNG VIỆC	Hồ sơ tiếp nhận và giải quyết			Thời gian giải quyết			Lệ phí		
		Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận	Tổng số hồ sơ đã giải quyết	Tổng số hồ sơ còn tồn	Thời gian giải quyết theo quyết định số 11/2007/QĐ-UBND tỉnh Sóc Trăng	Đúng thời gian (%)	Không đúng thời gian (%)	Văn bản quy định mức thu lệ phí	Mức thu (Ngàn đồng)	Sử dụng nguồn lệ phí
1	Địa chính - xây dựng	927	927		3 ngày	100				Nộp ngân sách
2	Tư pháp - Hộ tịch	2,819	2,819		2 ngày	100		QĐ số 13/2014/QĐ-UBND - Tỉnh Sóc Trăng		
3	Công chứng-chứng thực	19,437	19,437		Trong ngày	100		TTLT số 62/2013/TTLT- BTC-BTP		Nộp ngân sách
4	HS hành chính thông thường	989	989		Trong ngày	100				
	CỘNG	24.172	24.172							

II. Báo cáo, Đề xuất, kiến nghị về các vấn đề khác cụ thể của đơn vị (nếu có)

)

